

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST.

Ngày: 18/6/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đình Nghĩa.

2. Bà Lê Thị Minh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Thu Hải - Thư lý Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 (chuyển thụ lý số: 09/2021/TLST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2021, về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam.

Địa chỉ: Số nhà X Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P. Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của AGB Việt Nam).

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Xuân S, sinh năm 1983 –Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh ngân hàng N Chi nhánh huyện Kon Rẫy, Kon Tum theo văn bản ủy quyền số 476/GUQ-NHNo-KHKD ngày 17/12/2020 của ngân hàng N Việt Nam chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. (Ông S có mặt).

Các bị đơn: Ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H.

Cùng địa chỉ: Thôn Y, thị trấn Đ, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng N Việt Nam trình bày:

Ngày 09/11/2016, Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là ngân hàng) và ông Nguyễn Khánh L, bà Hoàng Thị H ký kết hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-201601800. Theo đó Ngân hàng giải ngân cho ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H vay số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), với lãi suất cho vay 9,5 % / năm, thời hạn cho vay 24 tháng. Mục đích vay chẵn nuôi bò.

Hợp đồng tín dụng trên giữa ngân hàng và ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5104-LCL-201400266 ngày 25/6/2014, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn 01, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Vị trí lô đất tại tờ bản đồ số 130, thửa đất số 14a. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 208379, số vào sổ cấp GCN: CH 00233 do UBND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/11/2012 cho ông L và bà H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, lãi) theo đúng cam kết và đã vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng. Ông L, bà H mới trả được 5.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi trong hạn đến ngày 08/5/2018. Khoản vay đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 10/11/2018. Hiện nay, ông L, bà H còn nợ số tiền cả gốc và lãi theo Hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2021) là: 78.410.902 đồng (Trong đó: gốc 55.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày 09/11/2018 là 2.685.069 đồng, và phải chịu lãi suất phạt quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn là 14,25%/năm (1,1875%/tháng) tính từ ngày 10/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/6/2021 là 20.725.833 đồng).

Từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn đến nay, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, làm việc bằng biên bản đôn đốc trả nợ nhưng ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H vẫn không thực hiện trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Với các nội dung và các lý do trên, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-201601800 ngày ngày 09/11/2016 cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy, Kon Tum tổng số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 78.410.902 đồng, toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 19/6/2021 cho đến khi ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng nói trên. Đồng thời, thanh toán lại cho ngân hàng 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trường hợp ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H không thanh toán đầy đủ số tiền nợ nói trên cho ngân hàng thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

số5104-LCL-201400266 ngày 25/6/2014 mà ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H đã ký kết với Agribank – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, Kon Tum để thu hồi nợ vay cho ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn - ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H không có mặt tại nơi cư trú. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt bằng hình thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông L, bà H không chấp hành, không đến Tòa án làm việc nên không có bản tự khai và các văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, giải quyết vắng mặt ông L, bà H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tại phiên tòa như sau:

1/ Về tố tụng:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Đây là vụ án dân sự “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS; Tòa án thụ lý, giải quyết từ ngày 15/10/2020 đã phân công Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng theo quy định Điều 195, 196, 197 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định thời hiệu, xác định tư cách của người tham gia tố tụng quan hệ pháp luật trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định (*Điều 68*), yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ, lấy lời khai của đương sự (*Điều 98*), thông báo và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210 và 211; tổng đạt văn bản tố tụng và các thông báo kịp thời, thời gian chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với các bị đơn là ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H, mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn không có yêu cầu phản tố;

- Ngày 01/03/2021, Tòa án mở phiên tòa xét xử, nhưng các bị đơn Nguyễn Khánh L và Hoàng Thị H. Mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng các bị đơn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Kiểm

sát viên đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

- Ngày 19/03/2021 Tòa án ra quyết định tạm ngừng phiên tòa vì xét thấy cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ theo điểm c, khoản 1, khoản 2 Điều 259 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng các bị đơn ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H vẫn vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử phiên tòa theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, chứng minh có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-21601800 đã ký kết ngày 09/11/2016, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5104-LCL-201400266, nội dung yêu cầu khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện có đủ cơ sở xác định các bên đương sự đã thiết lập và thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng là có thật theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, cụ thể như sau:

Ngày 09/11/2016, ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H có vay số tiền 60.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-201601800 được ký kết giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Kon Rẫy với ông L và bà H; sử dụng vào mục đích chăn nuôi bò 3 (con), lãi suất cho vay là 9,5%/năm, thời hạn cho vay là 24 tháng tính từ ngày 09/11/2016. Hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 130; địa chỉ thửa đất tại thôn 01, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà H không thanh toán được khoản nợ gốc và lãi đến hạn theo cam kết thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Trong thời gian phát sinh nợ quá hạn đến nay, Ngân hàng Chi nhánh huyện Kon Rẫy đã nhiều lần thông báo, liên hệ với ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H để yêu cầu thực hiện việc trả nợ nhưng ông L và bà H vẫn không thực hiện việc trả hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện và cung cấp tài liệu bổ sung về khoản nợ, lãi và yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H phải trả nợ tính đến ngày xét xử hôm nay là ngày 18/06/2021 số tiền là: 78.410.902 đồng (Trong đó: Tiền gốc 55.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn chưa trả: 2.685.069 đồng, tiền lãi quá hạn chưa trả: 20.725.833 đồng) và toàn bộ các khoản phí phát sinh cho đến khi ông L và bà H thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Như vậy, tính từ ngày xác lập hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện Kon Rẫy với ông Nguyễn Khánh L, bà Hoàng Thị H. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do ông L và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến hạn theo

cam kết là vi phạm vào Điều 4, điểm c Điều 8 Hợp đồng tín dụng số: 5104-LAV-21601800 đã ký kết ngày 09/11/2016 đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 118, 119, 280, 282, 299, 303, 317, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử là ngày 18/6/2021 tổng số tiền là: 78.410.902 đồng (Trong đó: Tiền gốc 55.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn chưa trả: 2.685.069 đồng, tiền lãi quá hạn chưa trả: 20. 725. 833 đồng) và toàn bộ các khoản lãi phí phát sinh cho đến khi bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H không trả được nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-21601800 đã ký kết ngày 09/11/2016. Thì Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số: 5104-LCL -201400266 ngày 25/06/2014 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc các bị đơn Nguyễn Khánh L và Hoàng Thị H phải trả 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện Kon Rẫy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng có bổ sung về thời điểm yêu cầu tính tiền lãi là đến ngày xét xử sơ thẩm (18/6/2021). Xét yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[1] Về thẩm quyền: Vụ án giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng N Việt Nam và bị đơn ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H khởi kiện trong thời hạn luật định. Tranh chấp phát sinh giữa các bên

là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng giữa các đương sự có địa chỉ cư trú, trụ sở chi nhánh giao kết và thực hiện tại huyện Kon Rẫy. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, các bị đơn - ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H luôn vắng mặt; ông L và bà H không thông báo nơi cư trú mới cho chính quyền địa phương và cho Ngân hàng. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thông báo, giấy triệu tập, quyết định tại UBND thị trấn ĐăkRve, huyện Kon Rẫy (nơi các bị đơn cư trú) và tại trụ sở Tòa án. Tại phiên tòa, các bị đơn - ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H - vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về pháp luật áp dụng: Hợp đồng được các bên ký kết, thực hiện tại thời điểm Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017 để giải quyết.

[4] Xét các hợp đồng giữa ngân hàng và ông L, bà H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung hợp đồng tín dụng số 5104LAV201601800 ngày 09/11/2016 thỏa thuận: Ngân hàng cho ông L, bà H vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích chăn nuôi bò; lãi suất cho vay có thể điều chỉnh theo từng thời kỳ và xác định tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/ năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất đã thỏa thuận. Thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu 09/11/2016. Tiền lãi trả theo định kỳ 06 tháng/ 01 lần vào ngày 09.

Nội dung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5104-LCL-201400266 ngày 25/6/2014 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H thỏa thuận: Ông L, bà H thế chấp quyền sử dụng đất tại thôn 01, thị trấn ĐăkRve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, vị trí lô đất tại tờ bản đồ số 130, thửa đất số 14a để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của mình tại các Hợp đồng tín dụng được ký giữa 2 bên (kể cả các hợp đồng tín dụng ký trong tương lai, sau thời điểm ký hợp đồng thế chấp) và một trong các căn cứ để ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp là: Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà ông L, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Hợp đồng thế chấp này đã được ủy ban nhân dân thị trấn ĐăkRve chứng thực.

Như vậy, hợp đồng thế chấp và hợp đồng tín dụng nói trên được ký kết ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức hợp đồng tuân thủ đúng quy định. Do đó, các Hợp đồng trên là hợp pháp và có hiệu lực với các bên tham gia ký kết theo quy định tại các Điều 117, 118, 119, từ Điều 317 đến Điều 323 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Sau khi ký các hợp đồng nói trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H vay số tiền là 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H chỉ mới trả lãi trong hạn từ ngày 09/11/2016 đến ngày 08/5/2018 là 8.423.889 đồng. Còn từ ngày 09/5/2018 đến nay, ông L và bà H chưa trả lãi trong hạn đúng thỏa thuận. Khi đến hạn trả nợ gốc ngày 09/11/2018, ông L, bà H cũng không trả nên ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 10/11/2018 là đúng thỏa thuận của các bên tại Điều 3 hợp đồng tín dụng. Như vậy, ông L, bà H đã vi phạm quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 8 Hợp đồng tín dụng là ‘trả nợ gốc, lãi, phí tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng này’, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Do đó, ngân hàng khởi kiện đòi ông L, bà H toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét số tiền nợ mà ngân hàng yêu cầu ông L, bà H phải trả gồm: Tiền gốc 55.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 9,5%/năm tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày 09/11/2018 là 2.685.069 đồng, và phải chịu lãi suất phạt quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn là 14,25%/năm (1,1875%/tháng) tính từ ngày 10/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/6/2021 là 20.725.833 đồng.

Hội đồng xét xử thấy số tiền, cách tính lãi, thời gian tính và mức lãi suất trong hạn, quá hạn như trên là đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên và không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Ngoài ra, ngân hàng còn yêu cầu ông L, bà H trả tiền lãi quá hạn từ ngày 19/6/2021 đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Các yêu cầu này của ngân hàng là đúng quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/ 2019/ NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét yêu cầu của ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-201601800 ngày 09/11/2016 giữa Agribank – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, Kon Tum và ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H được bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5104-LCL-201400266 ngày 25/6/2014, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn 01, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Vị trí lô đất thuộc tờ bản đồ số 130, thửa đất số 14a. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số BK 208379, số vào sổ cấp GCN: CH 00233 do UBND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/11/2012. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vay trên ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gốc, tiền lãi vay) theo đúng cam kết. Do đó, căn cứ Điều 2, Điểm 3.3.5 Điều 3, điểm 4.1.1 Điều 4 của hợp đồng thế chấp, ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí : Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119, 317, 318, 319, 321, 322, 323 và Điều 463; khoản 1,3,5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, Kon Tum.

1. Buộc ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H phải trả toàn bộ số tiền 78.410.902 đồng (*bảy mươi tám triệu, bốn trăm mười ngàn, chín trăm lẻ hai đồng*) cho Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. (Trong đó tiền gốc 55.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.685.069 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.725.833 đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H phải thanh toán toàn bộ các khoản lãi nợ quá hạn phát sinh từ ngày 19/6/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5104-LAV-201601800 ngày 09/11/2016 cho đến khi thi hành án xong tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H không trả đúng và đầy đủ số tiền nói trên thì ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Kon Rẫy - tỉnh Kon Tum có quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 14a, tờ bản đồ số 130 và tài sản gắn liền với đất tại thôn 01, thị trấn ĐăkRve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số BK 208379, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00233 do UBND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/11/2012 đứng tên ông Nguyễn Khánh L, bà Hoàng Thị H.

(Hiện trạng thửa đất theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum kèm theo biên bản xác minh và sơ đồ vị trí thửa đất ngày 25/02/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn ĐăkRve, huyện Kon Rẫy. Các bên liên quan có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng với hiện trạng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Căn cứ các Điều 144, 147, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.920.545 đồng (*ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn, năm trăm bốn mươi lăm đồng*).

Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.821.000 đồng (*một triệu, tám trăm hai mươi mốt ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001670 ngày 15/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Buộc ông Nguyễn Khánh L và bà Hoàng Thị H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện Kon Rẫy, Kon Tum số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự
- Lưu HSVA./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Loan

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Loan

